

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày 16-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng;

Ông Nguyễn Đức Mạnh;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 327/TB-TA ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

Hoàng Trung D, sinh ngày 29 tháng 4 năm 1995 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Đường CH, phường DHK, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Phú Ph và bà Bùi Thị L; có vợ Nguyễn Thị VA; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đến ngày 07 tháng 3 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

Hà Thị Minh Ph, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Tập thể PĐ phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số đường TL, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hà Thế V và bà Nguyễn Thị T; có chồng Nguyễn Văn M; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị

bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đến ngày 07 tháng 3 năm 2020 chuyển tạm giam; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung D: Ông Nguyễn Thanh Đ – Luật sư Văn phòng luật sư KN, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Thị Minh Ph: Bà Nguyễn Thị Minh Ph – Luật sư Văn phòng luật sư KN, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Lương S vắng mặt; ông Vũ Đình M, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình điều tra vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 29/11/2020 tại quán Karaoke Thiên Ân, thôn 3 Đoàn Xá 3, xã Đoàn Xá, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra đã làm rõ được Hoàng Trung D là người đã bán ma túy cho Đào Bách T, sinh năm 1995, trú quán tổ 8, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng để T2 tổ chức cho một số đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Trung D, thu giữ 28 triệu đồng của D, 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động OPPO.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của D thu giữ 01 cân điện tử; 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 387,37 gam Methamphetamine; 04 túi nilon, 01 gói giấy bạc chứa viên nén xanh hồng giám định là 134,37 gam MDMA; 07 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 155,55 gam Ketamine; 13 túi chứa chất bột màu trắng giám định là 19,75 gam hỗn hợp MDMA và Ketamine trong đó hàm lượng MDMA chiếm 9,6% (1,896 gam MDMA, 17,854 gam Ketamine); 03 lọ thủy tinh chứa 22ml chất lỏng giám định chứa MDMA, Ketamine nồng độ MDMA, Ketamine lần lượt là 11,4 mg/ml và 2,4mg/ml (0,2508 gam MDMA, 0,0528 gam Ketamine). Tổng cộng: 387,37 gam Methamphetamine, 136,5168 gam MDMA, 173,4568 gam Ketamine.

Tài liệu điều tra, xác định còn có Hà Thị Minh Ph có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với D, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị Minh Ph. Qua khám xét thu giữ 03 camera giám sát, 04 điện thoại di động, 04 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 333,07 gam Methamphetamine; 04 túi nilon chứa viên nén các màu ghi xám, nâu nhạt, cam, xanh giám định là 63,84 gam MDMA; 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng giám định là 16,30 gam Ketamine.

Tại Cơ quan điều tra Hoàng Trung D khai nhận: Tháng 6/2019, D gọi điện thoại cho Ch “Ri” là bạn xã hội. D nói D đang nợ nhiều, nhờ Ch tìm giúp việc làm. Ch bảo nếu D tham gia mua bán ma túy thì Ch giới thiệu bạn là T “Ch” cho D, D đồng ý. Khoảng 03 ngày sau, vào buổi chiều, Ch gọi D đến một quán cà phê ở ngõ 193 Văn Cao, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng gặp T “Ch”. Sau khi biết T bán ma túy, D bảo mua ma túy của T để bán lại kiếm lời. D và T thống nhất giá

mua ma túy loại chuẩn là 250.000 đồng/gam đối với ma túy đá, 140.000 đồng/viên đối với thuốc lắc, 650.000 đồng/gam đối với Ketamine. Ngoài ra giá cả còn phụ thuộc vào chất lượng từng đợt ma túy. T, D thống nhất chỉ liên lạc với nhau qua ứng dụng Viber, tài khoản của D là “TrungD”, tài khoản của T là “P.O.R”. Tiền D mua ma túy gửi đến tài khoản của T số 0881000481318 mang tên T1 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt N. Tháng 10/2019, T liên lạc qua Viber báo cho D có số ma túy loại khá tốt gồm 200 viên thuốc lắc, 100 gam Ketamine, 100 gam đá với tổng số tiền là 85.000.000 đồng. T bảo D đến ngã ba đường Ngô Gia Tự, Văn Cao gặp một người N giới đeo khẩu trang không quen biết nhận một túi nilon màu đen chứa ma túy. D mang túi ma túy về nhà trọ tại số 20/24/681 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng kiểm tra thấy 01 bọc thuốc lắc màu xanh, 01 bọc Ketamine, 01 bọc ma túy đá, D cất giấu vào tủ quần áo để bán. Cuối tháng 10/2019, Đào Bách T gọi điện thoại hỏi D mua 03 viên thuốc lắc. D đã bán cho T2 03 viên thuốc lắc với giá 900.000 đồng tại ngõ 681 đường Ngô Gia Tự, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Ngày 29/11/2019, T2 gọi điện hỏi D mua 08 viên thuốc lắc và 03gam Ketamine. D đã bán cho T2 08 viên thuốc lắc 03 gam Ketamine với giá 5.400.000 đồng tại chân cầu Rào 2 quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Cuối tháng 12/2019, Kh nhà ở khu vực ngã 6, đường Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến) gọi điện thoại cho D hỏi mua 50 gam ma túy đá. D đồng ý bán 50 gam ma túy đá cho Kh với giá 15.000.000 đồng. Kh bảo D đến bến xe Cầu Rào và giao ma túy cho một N giới không quen biết theo số điện thoại Kh cho. Tiền mua ma túy Kh chuyển đến tài khoản ngân hàng của D. Số ma túy còn lại được D bán hết cho các đối tượng không quen biết tại các quán Bar trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đầu tháng 02/2020, T liên lạc bán ma túy cho D loại kém chất lượng gồm 700 gam ma túy đá, 100 gam Ketamine, 200 viên thuốc lắc với giá rẻ là 110.000.000 đồng. D đồng ý mua và được T hướng dẫn đến khu vực cầu An Đồng nhận một túi nilon màu đen từ một người N giới không quen biết. D mang số ma túy trên về nhà trọ cất giấu để bán. Ngày 24/02/2020, D gọi điện báo bán cho Hà Thị Minh Ph 100 gam ma túy đá với giá 28 triệu đồng. Ph đồng ý. D mang ma túy đến nhà Ph. D và Ph dùng cân tiểu ly lấy tại nhà Ph để cân số ma túy trên đủ 100 gam. Ph nói hiện Ph không có tiền và bảo Ph đổi cho D 200 viên thuốc lắc của Ph. D đồng ý nhưng D bận việc cá nhân nên D gửi lại 200 viên thuốc lắc tại nhà Ph. Ngày 27/02/2020, T gọi điện nói với D có ma túy loại trung bình gồm 500 gam ma túy đá, 83 viên thuốc lắc, 50 gam Ketamine với giá 120 triệu đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T hẹn D đến khu vực chùa Nghèo, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để nhận ma túy. Theo hướng dẫn của T, D đi vào đình Trang Quan, xã An Đồng lấy ma túy trong một túi nilon màu đen để dưới bụi cây mang về nhà trọ cất giấu để bán. Cùng ngày 27/02/2020, Kh gọi điện cho D hỏi mua 500 gam ma túy đá với giá 120 triệu đồng. D đồng ý và lấy T bộ số ma túy đá mua của T trong ngày để bán cho Kh. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, D nhận được điện thoại của 01 N giới (sau này xác định được là Lê Xuân N) bảo “e nhận quà cho anh Kh”. D hiểu là nhận ma túy cho Kh nên hẹn 17 giờ 30 phút đến chân cầu vượt dành cho người đi bộ gần Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng. D đến điểm hẹn để túi ma túy trên bậc cầu thang rồi dùng số khuyến mại gọi điện

hướng dẫn người đến nhận, lấy ma túy. Ngày 28/02/2020, D tiếp tục gọi điện bán cho Ph 100 gam ma túy đá với giá 28 triệu đồng, Ph đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, D lấy ma túy đá mang đến nhà Ph. Tại đây, D lấy một ít ma túy cho vào coóng nhà Ph đốt để kiểm tra chất lượng, đồng thời cho toàn bộ ma túy lên cân được xấp xỉ 100 gam. Ph lấy 28 triệu đồng đưa cho D và bảo D mang 200 viên thuốc lắc về nhưng lúc đó có việc cá nhân nên D tiếp tục gửi lại Ph số thuốc lắc. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Hà Thị Minh Ph khai nhận: Khoảng giữa tháng 02/2020, Ph đến một quán Bar trên đường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền gặp một người tên H (chưa rõ căn cước lai lịch). Qua nói chuyện Ph biết H có nguồn ma túy để bán, Ph đã đặt vấn đề mua ma túy của H để bán kiếm lời, H đồng ý. Sau đó, H đưa cho Ph một túi nilon có hơn 100 gam ma túy đá, gần 20 gam Ketamine và 200 viên thuốc lắc các loại màu: nâu nhạt, ghi xám, xanh, cam. Ph, H thống nhất Ph bán được ma túy thì sẽ gặp nhau vào ngày cuối tháng tại quán Bar để thanh toán tiền. Ph mang số ma túy về cất giấu tại nhà số đường TL, phường VN, quận LC, thành phố Hải Phòng để bán. Ngày 24/02/2020, D gọi điện bán cho Ph 100 gam ma túy đá với giá 28 triệu đồng tại nhà Ph. Lúc này, Ph không có tiền mặt nên bảo D đổi 200 viên thuốc lắc của Ph. D đồng ý nhưng do có công việc cá nhân nên gửi lại Ph số thuốc lắc để Ph quản lý. Ngày 28/02/2020, D gọi điện và mang 100 gam ma túy đá đến nhà Ph bán cho Ph. Ph lấy coóng ra đốt để kiểm tra chất lượng, sau đó Ph đồng ý mua và lấy 28 triệu đồng trả cho D. Ph bảo D mang 200 viên thuốc lắc về nhưng D tiếp tục gửi lại nhà Ph. T bộ số ma túy đã mua, Ph vẫn cất giấu tại nhà để tìm người mua, tuy nhiên chưa bán được cho ai thì bị bắt giữ.

Liên quan đến việc ngày 27/02/2021, Hoàng Trung D bán 500 gam ma túy đá cho đối tượng Kh, ngày 24/03/2020, Lê Xuân N, sinh năm: 1986, trú tại thôn 7, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã đến Cơ quan điều tra đầu thú về việc đi nhận, giao ma túy lấy tiền công. Tại Cơ quan điều tra Lê Xuân N đã khai nhận chiều ngày 27/02/2020, Kh (người cùng thi hành án với N tại trại giam Hoàng Tiến) sử dụng điện thoại số 0941.996.682 gọi điện vào số máy 0384424644 của N cho số điện thoại của người giao ma túy, chỉ đạo N đến chân cầu vượt dành cho người đi bộ gần Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng nhận một túi ma túy trên bậc cầu thang 3-4, Lê Xuân N và người giao ma túy đã trực tiếp giao dịch với nhau qua điện thoại để giao nhận ma túy. Sau đó, N giao toàn bộ số ma túy trên cho Nguyễn Kim Gi và nhận tiền của Gi theo sự chỉ đạo của Kh. Nguyễn Kim Gi là bị can cùng vụ án với Lê Xuân N thừa nhận đã nhận ma túy do N giao như trên. Gi khai rõ Gi đã nhận 500 gam ma túy đá và chuyển cho N số tiền 145.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ và giám định điện thoại của Hoàng Trung D thể hiện từ 05 giờ 29 phút đến 05 giờ 48 phút có 02 cuộc điện số điện thoại của Lê Xuân N gọi vào máy của Hoàng Trung D và có 05 cuộc điện thoại Hoàng Trung D gọi vào máy của Lê Xuân N.

Đào Bách T là bị can đang bị xử lý trong một vụ án khác về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng khai nhận ngày 29/11/2019, T2 đã mua của D 08 viên thuốc lắc và 03gam Ketamine với giá 5.400.000 đồng như D đã khai.

Lời khai của Hoàng Trung D phù hợp với lời khai của Hà Thị Minh Ph, phù hợp với lời khai Lê Xuân N, Nguyễn Kim Gi, Đào Bách T. Do đó đã xác định được: Hoàng Trung D đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng T “Ch” sau đó bán lại cho các đối tượng cụ thể như sau: Bán cho Hà Thị Minh Ph hai lần, tổng cộng 197,41gam Methamphetamine (ma túy đá) bán cho Ph, 63,84 gam MDMA (thuốc lắc) D đồng ý đổi cho Ph, gửi tại nhà Ph. Bán cho đối tượng Kh thông qua Lê Xuân N 500 gam Methamphetamine (ma túy đá). Bán cho Đào Bách T 8 viên thuốc lắc, (không thu được nên không xác định được khối lượng, loại ma túy), 03 gam Ketamine. Số ma túy chưa kịp bán, Cơ quan điều tra thu tại nhà gồm: 387,37 gam Methamphetamine, 136,5168 gam MDMA, 173,4568 gam Ketamine. Riêng số ma túy D mua của T vào tháng 10/2019 bán lẻ trên địa bàn thành phố Hải Phòng, ngoài 03 Ketamine D bán cho Đào Bách T có lời khai của T2, còn lại không thu giữ được vật chứng, không xác định được đối tượng mua, chỉ có lời khai của D về khối lượng và loại ma túy nên không đủ cơ sở kết luận về khối lượng và loại ma túy D bán ở những lần này.

Như vậy, tổng cộng Hoàng Trung D đã mua bán 984,78 gam Methamphetamine, 200,3568 gam MDMA, 176,4568 gam Ketamine (đã cộng 03 gam Ketamine bán cho T2).

Hà Thị Minh Ph đã mua 333,07 gam Methamphetamine; 63,84 gam MDMA; 16,30 gam Ketamine để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị thu giữ như trên.

Đối với Lê Xuân N, Nguyễn Kim Gi có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Hoàng Trung D. Hiện Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, lập hồ sơ xử lý các đối tượng trên trong vụ án Mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy khác nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với Đào Bách T có hành vi mua bán trái pháp chất ma túy để cung cấp cho các đối tượng khác sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, lập hồ sơ xử lý đối với T2 về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong vụ án khác nên không xử lý trong vụ án này.

Đối với đối tượng T “Ch”, Ch “Ri” theo lời khai của Hoàng Trung D: T là người 03 lần bán ma túy cho D, Ch là người giới thiệu D cho T mua bán ma túy. Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan điều tra thu thập được tài liệu của người có dấu hiệu liên quan là Hoàng Đình T, sinh năm: 1987, nơi cư trú: Số 10/239 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và Đào Xuân Ch; sinh năm: 1979, nơi cư trú: Số 4/104 đường Bạch Đằng, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Hiện Hoàng Đình T, Đào Xuân Ch vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai. Do ngoài lời khai của D, không còn tài liệu chứng cứ nào khác, không đủ cơ sở lập hồ sơ xử lý, Cơ quan điều tra tiếp điều tra làm rõ nếu đủ cơ sở sẽ lập hồ sơ xử lý sau.

Đối với đối tượng Kh, theo lời khai của Hoàng Trung D là người mua 500 gam Methamphetamine (ma túy đá) của D thông qua Lê Xuân N Cơ quan điều tra đã xác minh, xác định có Đỗ Trọng Kh, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Số 6/5 đường

Điện Biên Phủ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, hiện đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, Bộ Công an về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", có dấu hiệu điều hành việc mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên hiện Kh không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như D khai. Hiện đối tượng Đỗ Trọng Kh còn có dấu hiệu liên quan đến một số vụ án khác, Cơ quan điều tra tiếp tách tài liệu, chứng cứ có liên quan, tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn người đàn ông tên H bán ma túy cho Hà Thị Minh Ph tại quán Bar ở đường Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng và người mang tên T1, chủ tài khoản 0881000481318 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mà D khai đã chuyển tiền mua ma túy cho T vào tài khoản trên. Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch địa chỉ ở đâu, vì vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-P1 ngày 15 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Hoàng Trung D và Hà Thị Minh Ph về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Sau phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy là đúng", đồng thời phân tích hành vi, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo: Hoàng Trung D đã nhiều lần mua bán trái phép tổng số chất ma túy gồm: 984,78 gam Methamphetamine, 200,3568 gam MDMA, 176,4568 gam Ketamine. Hà Thị Minh Ph đã nhiều lần mua tổng số chất ma túy gồm 333,07 gam Methamphetamine; 63,84 gam MDMA; 16,30 gam Ketamine. Do vậy, các bị cáo đã phạm điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Trung D có thời gian tham gia trong quân đội từ tháng 02/2014 đến tháng 01/2016 nên được khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Hoàng Trung D mức án tù chung thân và Hà Thị Minh Ph 20 năm tù. Phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 20 triệu đồng. Đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các chất ma túy; tịch thu điện thoại dùng vào việc mua bán ma túy và tiền thu lợi bất chính của D.

Luật sư Nguyễn Thanh Điệp bào chữa cho bị cáo Hoàng Trung D nêu quan điểm: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Luật sư nêu tại bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng có sự không thống nhất về lượng ma túy. Cơ quan điều tra không kết luận bị cáo bán 500 gam Methamphetamine cho Kh, vì Kh đang thi hành án thì không có khả năng mua bán ma túy được. Viện kiểm sát cộng thêm lượng trên để kết tội bị cáo làm xấu đi tình trạng của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, có

thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam. Với mức án Viện kiểm sát đề nghị là quá cao, mong Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư Nguyễn Thị Minh Phượng bào chữa cho bị cáo Hà Thị Minh Ph nêu quan điểm: Đồng quan điểm với Kiểm sát viên về phân tích vai trò đồng phạm của bị cáo Ph trong vụ án và nếu Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư Điệp, bị cáo D được hưởng án thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị thì đương nhiên mức án Ph cũng phải thấp hơn. Mặt khác, hành vi của Ph mua ma túy về mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, hành vi này cũng thể hiện sự hạn chế tính nguy hiểm đối với cộng đồng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Các bị cáo không tranh luận, nói lời cuối cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Hoàng Trung D và Hà Thị Minh Ph, căn cứ Biên bản khám xét chỗ ở của 02 bị cáo và Kết luận giám định các chất là ma túy, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 10/2019 đến ngày 28/02/2020, Hoàng Trung D đã nhiều lần mua bán trái phép tổng số chất ma túy gồm: 984,78 gam Methamphetamine, 200,3568 gam MDMA, 176,4568 gam Ketamine. Hà Thị Minh Ph đã nhiều lần mua tổng số chất ma túy gồm 333,07 gam Methamphetamine; 63,84 gam MDMA; 16,30 gam Ketamine để bán kiếm lời. Do vậy, các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của nhà nước, bởi ma túy là hiểm họa của T cầu, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, đòi hỏi pháp luật phải nghiêm trị.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét:

[4] *Tình tiết định khung hình phạt:* Điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định một trong

các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này. Trong vụ án này, nếu tính lượng Methamphetamine theo điểm b thì các bị cáo đã phải chịu khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Nhưng các bị cáo còn mua bán lượng MDMA và Ketamine. Để tính tổng lượng ma túy quy đổi về tương đương về cùng một chất theo Nghị định 19/2018 của Chính phủ:

[5] Đối với Hoàng Trung D: Mua bán Methamphetamine 984,78 gam; MDMA 200,3568 gam; Ketamine 176,4568 gam. Được quy đổi như sau: Methamphetamine + MDMA đồng dạng, được cộng với nhau = 1.185,1368 gam (1); Ketamine là ma túy thể rắn quy đổi là (100 gam MDMA tương đương với 300 gam ma túy thể rắn). Vậy: 176,4568 gam Ketamine quy đổi tương đương 58,81 gam MDMA (2). Cộng (1) và (2) = 1.185,1368 gam + 58,81 gam = **1.243,955 gam MDMA** để kết tội bị cáo.

[6] Đối với Hà Thị Minh Ph: Mua để bán 16,30 gam Ketamine, tương đương với 5,433 gam MDMA. Cộng 03 chất: 333,07 + 63,84 + 5,433 = **402.343 gam MDMA** để kết tội bị cáo. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Trung D và Hà Thị Minh Ph phạm điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Theo quan điểm của Luật sư lượng ma túy kết tội bị cáo D giữa Kết luận điều tra và Cáo trạng không trùng khớp nhau, Hội đồng xét xử xét: Theo lời khai của Hoàng Trung D, D đã giao 500 gam Methamphetamine cho một người ở bậc thang cầu vượt Dân Lập và theo Lê Xuân N đang bị khởi tố vụ án khác là có nhận ma túy ở cầu vượt Dân Lập. Cơ quan điều tra đã thu giữ và giám định điện thoại của Hoàng Trung D thể hiện: Từ 05 giờ 29 phút đến 05 giờ 48 phút, có 02 cuộc điện số điện thoại của Lê Xuân N gọi vào máy của Hoàng Trung D và có 05 cuộc điện thoại của Hoàng Trung D gọi vào máy của Lê Xuân N. Cả D và N đều khai do sự chỉ đạo của một người tên là Kh. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định D có bán 500 gam Methamphetamine, như Viện kiểm sát truy tố là đúng. Do vậy, không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư.

[8] Đối với đối tượng Đỗ Trọng Kh, hiện đang thi hành án tại Trại giam Hoàng Tiến, có dấu hiệu điều hành việc mua bán trái phép chất ma túy và Kh còn có dấu hiệu liên quan đến một số vụ án khác. Vấn đề này, Hội đồng xét xử kiến nghị Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao phối hợp điều tra làm rõ hành vi của Đỗ Trọng Kh.

[9] Đồng thời, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc khi lượng hình phạt đối với các bị cáo: Hiện nay chưa có Nghị quyết nào thay thế Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và 289 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 coi Heroine và Cocaine là đồng chất, còn Methamphetamine, Ketamine, MDMA... được coi là ma túy ở thể rắn. Nhưng Bộ luật Hình sự 2015 quy định rõ trong điều luật: Heroine, Cocaine, Methamphetamine, MDMA là đồng chất. Như vậy, sau khi quy đổi thì lượng ma túy của D là: 1.243,955 gam MDMA cũng tương đương như Heroine, Cocaine, theo Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 thì lượng ma túy là 600 gam thì mức hình phạt là Tử hình. Cũng theo Nghị quyết

01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 coi MDMA là thể rắn mức hình phạt là Chung thân nếu lượng từ 900 gam đến dưới 2500 gam. Đối với lượng ma túy của Ph là: 402.343 gam MDMA tương đương như Heroine, Cocaine, theo Nghị Quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 thì mức hình phạt là Chung thân nếu lượng ma túy từ 300 gam đến dưới 600 gam. Cũng theo Nghị quyết 01 coi MDMA là thể rắn thì từ 300 gam đến dưới 900 gam xử mức hình phạt là 20 năm tù. Vấn đề này có sự mâu thuẫn, cần được các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

[10] Với viện dẫn trên, nhất là giai đoạn hiện nay xét xử các loại tội về ma túy ngày càng gia tăng, các đối tượng phạm tội với lượng ma túy rất lớn, do vậy cũng cần cân nhắc khi lượng hình đối với lượng ma túy của hai bị cáo trong vụ án này.

[11] Các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần” trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cả 02 bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hoàng Thị Minh Ph mua ma túy về để bán kiếm lời, nhưng chưa bán được cho ai, nên cũng bị hạn chế tính nguy hiểm; Hoàng Trung D có thời gian tham gia trong quân đội từ tháng 02/2014 đến tháng 01/2016 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo, nhưng không chấp nhận xử thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

[12] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng là ma túy, đã gửi đi giám định, lượng còn lại niêm phong có chữ ký của những người liên quan; 01 cân điện tử; 01 điện thoại Nokia hỏng không sử dụng được, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại thu của D và 03 điện thoại; 03 camera thu của Ph, các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước. 28 (hai mươi tám) triệu đồng thu giữ của D là tiền mua bán ma túy, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Hoàng Trung D tù Chung thân** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28 tháng 02 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Hà Thị Minh Ph 20 (hai mươi) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28 tháng 02 năm 2020.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 (mười triệu) đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 hộp có dấu niêm phong lần lượt là 97C/2020/PC09, 97A/2020/PC09, 97F/2020/PC09, 56/09(TT2); 02 gói có số 97E/2020/PC09, 97D/2020PC09. Có chữ ký của những người liên quan. 02 hộp màu xanh; 05 túi nhựa màu trắng có kẹp màu đỏ và các túi nilon màu đen, trắng; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri: 355763107316618.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, có số EMEI 1: 869778040763774, EMEI 2: 869778040763766; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu đen số máy: MRY42YNVA, số seri: C8QXL8K9KX1, IMEI 1: 357351092983416, IMEI 2: 357351093136501; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL màu đỏ viền đen, số EMEI 1: 354791090628526, EMEI 2: 354791090628534; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có số seri 1: 357339083367681, seri 2: 357339083367688; 03 camera.

- Tịch thu 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng của Hoàng Trung D để sung ngân sách nhà nước theo Biên lai thu tiền số 0006731 ngày 11 tháng 3 năm 2021.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận ngày 11/3/2021 và Biên lai thu tiền số 0006731 ngày 11/3/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình

Nguyễn Văn Thiệm

Đỗ Huy Hoàng

Vũ Thị Minh Nguyệt

Nguyễn Đức Mạnh

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm